

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2017/ HSST
Ngày 19 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Hằng

2. Ông: Lục Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Phòng xét xử số 1- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hùng D (Nam giới). Tên gọi khác: Trần Văn D;

Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKKHKT và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự. Quyết định số: 20/2015/QĐ-TA ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm đối với Trần Hùng Dũng, đến ngày 17/5/2016 Trần Hùng Dũng có Giấy chứng nhận số 143/GCN - CBGDLĐXH về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại Quyết định số: 141/2016/QĐ-TA ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm đối với Trần Hùng D, đến ngày 20/7/2017 có Giấy chứng nhận Trần Hùng D chấp hành xong.

Con ông Trần Trung T, sinh năm 1957 (Đã chết); con bà Trần Thị D, sinh năm 1959. Hiện mẹ bị cáo cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu P - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 038, tổ 32, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Hùng D(Trần Văn D) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2017 Trần Hùng D đi bộ một mình từ chợ K về phòng trọ của D tại số nhà 210, đường N, phường D, thành phố L, khi đi qua trước cửa số nhà 060, đường Q thuộc tổ 26, phường K, thành phố L, D nhìn thấy cửa nhà phía trước khóa, cửa sổ bên cạnh đang mở và trong nhà không thấy có người nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trần Hùng D đã đi vào lối nhỏ bên cạnh số nhà 060 đứng bên ngoài cửa sổ để quan sát vào bên trong nhà phát hiện có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu trắng là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu P để ở trên mặt bàn gần cửa sổ. D đã thò tay qua cửa sổ để lấy máy tính nhưng D với không tới chiếc máy tính nên đã quay ra vỉa hè trước cửa sổ nhà 060 lấy 02 mảnh vỡ của tấm ngói Prôximăng sau đó quay vào để kéo chiếc máy tính trên ra sát cửa sổ. Sau khi kéo được máy tính ra sát cửa sổ D đã bỏ 02 mảnh Prôximăng xuống đất rồi D tay cầm chiếc máy tính qua khe cửa sổ. Lúc đó thấy bên ngoài có người đi về nên D đã giấu chiếc máy tính đó tại khu vực phía sau nhà vệ sinh dãy phòng trọ phía sau ngôi nhà 060, sau đó D đi về phòng trọ của mình. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 21/10/2017 D quay lại lấy chiếc máy tính trên đem đi bán cho anh Lê Mạnh T là chủ cửa hàng mua bán điện thoại địa chỉ tại số nhà 498, đường H, phường K, thành phố L được số tiền 2.050.000đ. Sau khi mua chiếc máy tính trên của D anh T đã bán lại cho anh Lê Quý N trú tại thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai với giá 2.900.000đ.

Ngày 23/10/2017 Công an phường K làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 30, phường K đã kiểm tra hành chính đối với Trần Hùng D. Quá trình làm việc D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Hùng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng - đen (Máy đã qua sử dụng) và số tiền 400.000đ. Cùng ngày Công an phường K đã thu giữ chiếc máy tính do anh Lê Quý N giao nộp.

Ngày 24/10/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trưng cầu định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONYVAIO màu trắng có giá trị là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 121/KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hùng D từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả cho người bị hại chị Nguyễn Thị Thu P. Sau khi nhận lại tài sản chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đ trong số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo để thi hành khoản tiền án phí HSST, số tiền 200.000 đ còn lại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng - đen đã qua sử dụng xác định là tài sản của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 20/10/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại một phòng trọ thuộc dãy phòng trọ phía sau nhà 060, đường Q, phường K, thành phố L. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là một chiếc máy tính nhãn hiệu SONYVAIOSVE 141R11W màu trắng, đã qua sử dụng. Sau khi trộm cắp tài sản trên bị cáo đem bán cho anh Lê Mạnh T là chủ cửa hàng mua bán điện thoại địa chỉ tại số nhà 498, đường H, phường K, thành phố L được số tiền 2.050.000đ đem tiêu sài hết. Đến ngày 23/10/2017 bị cáo đã bị tổ công tác Công an phường K kiểm tra và tạm giữ số đồ vật, tài sản của bị cáo gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng-đen đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận ngày 20 tháng 10 năm 2017 bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu P là 01 chiếc máy tính

xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu trắng, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được xác định là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Hùng D là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 tiền sự về việc thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 17/7/2015 và ngày 31/8/2016. Sau khi chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án, bị cáo trở về với gia đình, cộng đồng nhưng vẫn lối sống buông thả không chịu lao động chân chính, bị cáo lại tái nghiện. Để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu P vào ngày 20/10/2017. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xong Hội đồng xét xử cũng xem xét về thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình để có trách nhiệm bồi thường về trách nhiệm dân sự, cụ thể tại phiên tòa chị gái bị cáo là Trần Thúy H đã tự nguyện bồi thường trả cho anh Lê Mạnh T số tiền 2.050.000đ do bị cáo bán tài sản cho anh T. Nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì thuộc sở hữu của bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho người bị hại chị Nguyễn Thị Thu Phương 01 máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO màu trắng, MODEL SVE 141R11W, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Thị Thu Phương không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Mạnh T là người đã mua của bị cáo D chiếc máy tính với số tiền 2.050.000đ. Anh T sau khi mua chiếc máy tính trên đã bán lại cho anh Lê Quý N với giá 2.900.000đ. Quá trình điều tra xác định được anh Lê Mạnh T và anh Lê Quý N khi mua tài sản không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh T và anh N là phù hợp pháp luật. Anh Lê Mạnh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền anh đã bỏ ra mua của bị cáo chiếc máy tính

với số tiền là 2.050.000đ, anh Lê Quý N có yêu cầu anh Lê Mạnh T phải hoàn trả cho anh số tiền anh đã mua máy tính của anh T là 2.900.000đ. Xong tại phiên tòa anh Lê Mạnh T sau khi nhận số tiền bị cáo bồi thường thì anh T cũng đã hoàn trả cho anh Lê Quý N số tiền 2.900.000đ do anh bán chiếc máy tính cho anh N. Sau khi nhận đủ tiền anh T và anh N không ai có yêu cầu hay đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Chuyển theo hồ sơ vụ án là 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng - đen, đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ. Xác định là tài sản của bị cáo cần trả cho bị cáo. Xong xét thấy bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000đ trong số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án. Số tiền còn lại là 200.000 đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu hồng - đen, đã qua sử dụng cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b,g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hùng D 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (02/11/2017).

2.Về vật chứng vụ án: Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 400.000đ thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2017).

Trả lại cho bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu hồng - đen, đã qua sử dụng và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hùng D (Trần Văn D) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPLC;
- PV27; CATPLC;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ - Tập án;

Nguyễn Thiên Hương